

Bản án số: 59 /2021/HSST  
Ngày: 22/ 9/ 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Hiểu,

- Bà Lê Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày yy tháng 9 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 60/2021/HSST ngày 26/8/2021; Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 64/ 2021/QĐXXST- HS ngày 10/9/2021 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Duy H** (Tên thường gọi Mắm) - Sinh ngày: 24/01/1989. Giới tính: Nam. ĐKKH và cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Không xác định được; Mẹ đẻ: Đặng Thị T - Sn: 1962. Tiền sự: 01. Ngày 30/9/2020 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền) về hành vi cố ý gây thương tích; Tiền án: 01; Bản án số: 121/2019/HSST ngày 31/7/2019 H bị TAND thành phố Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/7/2020. (Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm). Nhân thân: Ngày 16/12/2014 H bị Công an thành phố Thái Bình khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 điều 104 BLHS, đến ngày 17/3/2015 được VKSND thành phố Thái Bình ra Q định đình chỉ vụ án, đối với H do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Sau đó Công an thành phố Thái Bình ra Q định xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền) đối với H; Bị tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay; Bị cáo có mặt.

**2. Hoàng Tiên Đ** (Tên thường gọi Đ Tý) - Sinh ngày: 14/8/1991. Giới

tính: Nam. Nơi ĐKKH: Tổ x, phường B, TP. T, tỉnh Thái Bình. Cư trú: Ngõ A, tổ y, đường T, phường TP, Tp. T, tỉnh Thái Bình. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Ông Hoàng Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Bà Tô Thị T1 - Sn: 1966; Vợ: Vũ Thị D - Sn: 1995; Có 02 con, Lớn sinh 2014, nhỏ sinh 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 30/9/2020 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Nhân thân: Bản án số: 81/2009/HSST ngày 16/7/2009 Đ bị TAND thành phố Thái Bình xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Huy hoại tài sản. Bản án số: 36 ngày 19/9/2014 bị TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay; Bị cáo có mặt.

**3. Nguyễn Ngọc T** - Sinh ngày: 16/10/1990. - Giới tính: Nam. ĐKKH và cư trú: Số x, ngõ y, tổ z, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Ông Nguyễn Văn B - Sn: 1970; Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị L- Sn: 1971; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Tháng 9/2009 tham gia nghĩa vụ quân sự, đến tháng 01/2011 xuất ngũ về địa phương. Bị tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay; Bị cáo có mặt.

**\*Bị hại:** Anh Nguyễn Minh L - Sinh năm: 1989. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1982. (Có mặt).

Trú tại: Tổ x, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

**\*Người làm chứng:** Anh Phạm Đình S - Sn: 1999 trú Thanh Tây, xã Đông Lâm; Ông Cao Văn P - Sn: 1960; Anh Nguyễn Hữu L - Sn: 1974; Ông Nguyễn Ngọc T - Sn: 1958; Ông Nguyễn Văn Q - Sn: 1964; Ông Nguyễn Văn T - Sn: 1944 đều trú thôn H; Ông Bùi Văn P - Sn: 1960 trú Đ, xã N; Ông Đỗ Q Đ - Sn: 1968 trú Q, xã T; Anh Vũ Xuân T - Sn: 1983 trú thôn Q, xã V, TP T; Anh Phạm Văn M - Sn: 1983 trú L, xã T; Anh Hoàng Văn C - Sn: 1990 trú A, xã N; Chị Phạm Thị T - Sn: 1989 trú thôn Đ, xã T; Anh Đỗ Văn Q - Sn: 1986 trú Đ, xã N; Các bà Trương Thị N - Sn: 1965 trưởng thôn, ông Đỗ Văn D - Sn: 1958 cán bộ hưu trí, ông Đặng Văn K - Sn: 1954 bí thư chi bộ, bà Bùi Thị T - Sn: 1962 l chi hội trưởng phụ nữ, bà Phạm Thị L - Sn: 1969 phó chi hội nông dân thôn H, xã N; Ông Trần Xuân T - Sn: 1954 Công an viên và anh Trịnh Hoàng V - Sn: 1994 Phó bí thư đoàn thanh niên cộng sản xã N, huyện Tiền Hải. Anh Bùi Giang T1 - Sn: 1991 trú N, xã Q, huyện QP và anh Phạm Tiến M - Sn: 1990 trú P, xã H, huyện V Anh Bùi Ngọc

T2 - Sn: 1973 trú tổ x, B, TP T. Anh Nguyễn Văn C1 - Sn: 1978 trú tổ y, L, TP T, tỉnh Thái Bình. (Tất cả các người làm chứng, đều vắng mặt không lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không đồng ý để anh Nguyễn Minh L là chủ xe ô tô khách 29 chỗ BKS: 17B- 011.xx (chạy tuyến Tiền Hải, Thái Bình đi bến xe Yên Nghĩ, Hà Nội) xuất bến trước và đón khách của xe ô tô khách 16 chỗ BKS: 29B-606.yy chạy cùng tuyến gần tên nhà xe P (anh Đỗ Văn Q là chủ xe). Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 10/12/2020, Đặng Duy H (là người được Nguyễn Văn C1, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải P giao nhiệm vụ quản lý, điều hành các xe của Công ty) đã chỉ đạo Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T (đều là nhân viên của Công ty) điều khiển xe ô tô con loại 4 chỗ nhãn hiệu Attrage BKS: 17A-197.zz (dán nhãn nhà xe P) xuống bến xe xã Nam Trung, huyện Tiền Hải nơi xe của anh L và anh Q đỗ để ngăn cản không cho xe ô tô khách của anh L đi trước, đón hết khách của xe anh Q. H cùng Đ, T bàn nhau điều khiển ô tô 04 chỗ đi ngay phía trước đầu xe của anh L, không cho xe ô tô của anh L vượt lên. Khi xe ô tô do Đ điều khiển ngăn cản xe của anh L được khoảng 10 - 15 phút thì lực lượng Công an xã NT phát hiện đến can thiệp nên Đ điều khiển xe đi theo đường 221 về hướng xã NH. Khi đi đến gần khu vực cầu ông Toán thuộc địa phận thôn H, xã N; Thì H, Đ và T bàn bạc thống nhất dừng hẳn xe lại ở trên đường, giả vờ bị hỏng xe để sửa chữa, mục đích tiếp tục ngăn cản không cho xe ô tô khách của anh L vượt lên trước xe ô tô khách của anh Q. H và T bê chiếc lốp dự phòng mang ra phân đường trồng trên cầu ông Toán bên cạnh xe ô tô 04 chỗ còn Đ mở toang cánh cửa xe bên ghế lái và giả vờ sửa chữa. Lúc này xe ô tô do anh L điều khiển đi đến, anh Phạm Đình S là phụ xe xuống nói với nhóm của H, Đ, T cho xe của anh L đi qua thì bị Đ đập 01 phát vào mông, nên Sang quay trở lại xe ô tô khách. Thấy vậy anh L đi xuống, đề nghị xe ô tô con đậu gọn vào lề đường để xe ô tô anh L đi qua, nhưng Đ, H, T không đồng ý. Đ lao vào dùng tay tát 2 phát vào phía sau gáy của anh L, còn T lao vào dùng chân phải đá vào mặt anh L nhưng không trúng. Hai bên lời qua tiếng lại với nhau, Đ tiếp tục chửi anh L: “Tao xiên chết cụ mày giờ”, anh L đáp: “Mày giỏi thì xiên đi” thì Đ cầm 01 tay công vện ốc hình chữ L màu bạc, bằng kim loại có chiều dài 26.5 cm đập về phía anh L, anh L quay đầu đi thì bị đập trúng vào gáy. Đ tiếp tục đập thêm 01 phát nữa trúng gáy và dùng tay tát 01 phát vào mặt anh L. T lao vào dùng chân đá 01 phát trúng mặt anh L. Bực tức do bị đánh, anh L chạy lên xe ô tô khách, cầm theo 01 đoạn tuýp sắt, dài 50 cm, phi 21 quay lại đuổi đánh Đ và T thì Đ lên xe ô tô con đóng cửa lại, còn T chạy vòng lên đầu xe bỏ chạy. Anh L cầm tuýp sắt đuổi đánh T.

Chạy được 01 vòng quay lên đầu xe thì T bị ngã, anh L cầm tuýp sắt giơ từ trên cao xuống đập 02 phát trúng vào mu bàn tay phải và vùng đầu của T. Thấy T bị đánh, H và Đ lao đến chỗ anh L thì anh L vứt tuýp sắt bỏ chạy xuống ruộng lúa; Ngay lúc đó H nhặt chiếc tuýp sắt cầm trên tay, Đ cầm theo tay công rồi cùng T hò hét đuổi đánh anh L; Đuổi được khoảng 200 mét thì do không đuổi được nên cả H, Đ, T quay trở lại chỗ xe ô tô 04 chỗ. Còn anh L đến công an xã Nam Hà để trình báo sự việc.

\* Tại Bản cáo trạng số: 63/CT - VKSTH ngày 26/8/2021 và tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T phạm tội Tội cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm a khoản 1 điều 134; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51(Áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS ở điểm b khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS ở khoản 2 điều 51 BLHS với tội Cố ý gây thương tích); Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 đối với Hoàng Tiến Đ. Xử phạt Hoàng Tiến Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 08 tháng đến 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc Hoàng Tiến Đ phải chịu mức án chung cho cả 02 tội từ 03 năm 02 tháng tù đến 03 năm 07 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm a khoản 1 điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51(Áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 BLHS với tội Cố ý gây thương tích do bị hại anh L có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ); Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Ngọc T. Xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 9 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 06 tháng đến 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Nguyễn Ngọc T phải chịu mức án từ 03 năm đến 03 năm 05 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS đối với Đặng Duy H. Xử phạt H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về trách nhiệm Dân sự; Không đặt ra giải Q.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 50 cm, phi 21. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01 ô tô Attrage màu xám BKS: 17A-197.zz cho chị Trần Thị H. Trả lại chị Trần Thị H: 01 bánh xe ô tô có dòng chữ MAX XIS và 01 tay

công vận ốc hình chữ L màu bạc bằng kim loại; Trả lại Đặng Duy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen. Trả lại Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí HSST theo quy định.

\*Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên;

\*Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở toàn bộ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Q định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, Q định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Những người làm chứng và được chứng minh bằng:

[2.1] Báo cáo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của Công an xã Nam Hà, Ủy ban xã Nam Hà; Văn bản số 16 ngày 11/12/2020 của Phòng kinh tế hạ tầng huyện Tiền Hải đề nghị xử lý vụ việc xô xát đánh nhau giữa nhà xe Minh L và nhà xe P gây ùn tắc giao thông, làm mất an ninh, trật tự và mất an toàn giao thông ngày 10/12/2020. Đơn đề nghị của ông Đặng Văn K là Bí thư chi bộ và bà Trương Thị N là Trưởng thôn H, xã N, huyện Tiền Hải.

[2.2] Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Các biên bản khám xét nơi ở do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải L cùng ngày 18/12/2020 tại ngõ x, tổ y, đường T, phường TP; Số y, ngõ z, tổ a, đường N, phường T và tại thôn T, xã V, đều thuộc thành phố T, tỉnh Thái Bình.

[2.3] Các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Bệnh án, giấy ra viện và biên lai thu tiền phí, lệ phí của anh Nguyễn Minh L

tại Bệnh viện đa khoa Tiền Hải. Bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến của các số điện thoại 0936887767, 0826562555, 0945689568, 0975.941.717, 0984.158.666, 0978.741.881, 0392.703.578 từ ngày 16/11/2020 đến hết ngày 11/12/2020 do Công ty viễn thông MobiFone, Ban Khai thác mạng - Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT-Net và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp.

[2.4] - Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại anh Nguyễn Minh L. Bản Kết luận giám định thương tích số: 244/20/TgT ngày 15/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình xác định: Anh Nguyễn Minh L bị thương tích vùng đầu do vật tày tác động làm sưng nề vùng chẩm trái, chấn động não. Đã được truyền dịch, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau, bổ não. Hiện tại: Còn đau đầu, chóng mặt, buồn nôn; chấn động não điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

[2.5] Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H, anh Đỗ Văn Q và anh Nguyễn Văn C1. Lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Đình S; Ông Cao Văn P; Anh Nguyễn Hữu L; Ông Nguyễn Ngọc T; Ông Nguyễn Văn Q; Ông Nguyễn Văn T; Ông Bùi Văn P; Ông Đỗ Q Đ; Anh Vũ Xuân T; Anh Phạm Văn M; Anh Hoàng Văn C; Chị Phạm Thị T; Ông Đỗ Văn D; Bà Bùi Thị T; Bà Phạm Thị L; Ông Trần Xuân T; Anh Trịnh Hoàng V; Anh Bùi Giang T1; Anh Phạm Tiến M; Anh Bùi Ngọc T2.

[2.6] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách nên khoảng 07h30' ngày 10/12/2020, Đặng Duy H đã gọi điện và chỉ đạo Hoàng Tiến Đ điều khiển xe ô tô con loại 04 chỗ BKS: 17A-197.zz chở H và Nguyễn Ngọc T xuống xã Nam Trung, huyện Tiền Hải để cản trở không cho xe ô tô khách BKS: 17B- 011.xx của anh L di chuyển bắt khách. Khoảng 8h00' cùng ngày khi đi đến đoạn đường yy1 đang được thi công (khu vực cầu ông Toán) thuộc địa phận thôn Hướng Tân, xã Nam Hà; H, Đ và T bàn nhau dùng xe trên đường, lấy lý do sửa xe để tiếp tục chặn, không cho anh L di chuyển bắt khách. Khi anh L dừng xe, xuống nói chuyện thì hai bên xảy ra xô xát; Đ lao vào dùng 01 tay công vịn ốc, dài khoảng 30 cm đập vào gáy anh L và dùng tay tát, đánh vào mặt và gáy anh L; T lao vào dùng chân đá 01 phát vào mặt anh L; Hậu quả, làm anh L bị sưng nề ở vùng sau gáy, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích do Đ và T cùng gây nên là 03%. Anh L bức xúc, chạy về xe ô tô khách của mình cầm theo 01 đoạn tuýp sắt, dài 50 cm, quay lại đuổi, đánh và đã đập 02 phát vào tay và người T (khi T bị ngã); Khi thấy H và Đ lao lại, anh L đã vát 01 đoạn tuýp sắt, rồi bỏ chạy thì bị H nhặt lấy đoạn tuýp sắt và cầm tuýp sắt cùng Đ và T đuổi đánh anh L; Anh L bỏ chạy xuống ruộng lúa. Việc các đối tượng dùng xe ngay trên đường, tạo cơ để ngăn cản xe khách của anh L

dẫn đến xô xát, hò hét, đuổi đánh nhau trên đường đã gây cản trở giao thông, làm náo loạn khu vực giao thông nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình cho người dân đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người dân sinh sống trên địa bàn. Các hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS; Và hành vi trên của các bị cáo Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T đã phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 BLHS.

*- Điều 318. Tội Gây rối trật tự công cộng.*

*1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

.....  
*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;*

*- Điều 134. Tội cố ý gây thương tích.*

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Hành vi của Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng; Đến an ninh, Gây rối trật tự và an toàn xã hội là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. H, Đ và T đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cả H, Đ và T vẫn thực hiện hành vi đến cùng với lỗi cố ý. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3.2] Ngoài ra Hành vi phạm tội của Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T về việc gây tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Minh L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Đ và T biết rõ

hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng Đ và T vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3.3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, lên kế hoạch phạm tội từ trước mà trong khi cản trở xe khách của anh L bắt khách dọc đường yy1; Các bị cáo H, Đ và T đã lại ra có xe hỏng, mục đích để ngăn cản xe do anh L điều khiển không được tranh giành khách với xe ô tô của anh Q; Nên các bị cáo H, Đ và T đã trực tiếp dùng xe ô tô 04 chỗ trên cầu ông Toán (Nơi không được dừng đỗ xe) đồng thời bỏ Lốp, mở cánh cửa xe với mục đích cản trở không cho xe anh L đi qua. Khi anh L xuống nói xin đi qua thì bị Hoàng Tiến Đ dùng tay công đánh vào sau gáy, Đ còn tát và đánh vào mặt, gáy anh L; T dùng chân đá vào mặt anh L; Do vậy Đ và T cùng gây ra thương tích trên gáy, mặt của anh Nguyễn Minh L với Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Ngoài ra hành vi la hét, chửi bới của H, Đ và T khi đuổi đánh anh L trên đường 221, đã gây cản trở, làm náo loạn khu vực giao thông nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình cho người dân đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người dân sinh sống trên địa bàn.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào tại điều 52 BLHS. Bị cáo Đặng Duy H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS là “Tái phạm”.

[4.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Cả 03 bị cáo Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Vì vậy cả H, Đ và T đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4.3] Bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho anh L số tiền thuốc và tiền điều trị là 2.000.000 đồng; Anh L không yêu cầu bồi thường về phần Dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ; Vì vậy Hoàng Tiến Đ được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS về tội Cố ý gây thương tích.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Ngọc T được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS là có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự cho cả 02 tội Gây rối trật tự và gây thương tích; Tại phiên tòa anh L có ý kiến xin giảm



nhẹ hình phạt cho T; Vì vậy T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS về tội Cố ý gây thương tích.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T thì thấy đây là vụ án có hành vi đồng phạm giản đơn; Về hành vi Gây rối trật tự công cộng thì bị cáo H tham gia với vai trò chỉ đạo từ đầu, tính chất quyết liệt hơn các bị cáo Đ và T về hành vi cản trở xe khách của anh L; Bị cáo Đ tham gia với vai trò thứ hai sau bị cáo H và trên bị cáo T về hành vi cản trở xe khách của anh L. Về hành vi gây thương tích cho anh L thì bị cáo Đ tham gia ngay từ đầu và là người đã dùng tay công đánh vào gáy anh L, ngoài ra Đ còn trực tiếp dùng tay tát và đánh vào gáy và mặt anh L; Bị cáo T đã dùng chân đá vào mặt anh L và sau đó có bị anh L dùng tuýp sắt đánh vào mu bàn tay và đầu; Nên vai trò của T thấp hơn của Đ trong hành vi gây thương tích cho anh L. Tuy nhiên khi Q định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đảng và nhà nước đối với người phạm tội.

[5.1] Bị cáo Đặng Duy H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nhưng bị cáo H có nhân thân xấu (Bị cáo đang có 01 Tiền sự và 01 Tiền án và năm 2014 bị công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính). Do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo H với mức hình phạt cao hơn các bị cáo Đ và T ở tội Gây rối trật tự công cộng và buộc bị cáo H với mức án là hình phạt tù, phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Bị cáo Hoàng Tiến Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS; Nhưng bị cáo có nhân thân xấu (Bị cáo đang có 01 Tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và nhân thân, Đ đã bị TAND các cấp xét xử 02 lần về tội Hủy hoại tài sản và Gây rối trật tự công cộng). Do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo Đ với mức hình phạt thấp hơn bị cáo H và cao hơn bị cáo T ở tội Gây rối trật tự công cộng và xử phạt bị cáo Đ với mức hình phạt cao hơn bị cáo T ở tội Cố ý gây thương tích và buộc bị cáo Đ với mức án là hình phạt tù, phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Ngọc T có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS; Bị cáo có nhân thân T, chưa có tiền án, tiền sự, Do vậy cần thiết phải xử phạt T với mức hình phạt thấp hơn 02 bị cáo H và Đ ở cả 02 tội Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích; Nhưng phải xử phạt bị cáo T với mức án là hình phạt tù, phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Tiến Đ đã tác động gia đình Đ tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền điều trị và thuốc men là 2.000.000 đồng; Anh L đã nhận và không yêu cầu bồi thường thêm về phần Dân sự. Tại phiên tòa Đ xin chịu toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu Nguyễn Ngọc T phải thanh toán lại cho Đ; Nên cần chấp nhận và không đặt ra giải Q.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Căn cứ vào điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 tuýp sắt dài 50 cm, phi 21 bằng kim loại, hình trụ tròn thu giữ của anh L. Xét thấy vật chứng trên không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bánh xe ô tô có dòng chữ MAX XIS và 01 tay công vận ốc hình chữ L màu bạc bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng thu giữ của chị Hoa, H và T. Xét thấy các vật chứng trên là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu tài sản là: Chị Trần Thị H; Đặng Duy H và Nguyễn Ngọc T; Nên cần trả lại các tài sản trên cho chị Hoa, H và T.

[7.2] Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại 01 ô tô Attrage màu xám BKS: 17A-197.zz cho chủ sở hữu tài sản, chị Trần Thị H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Trong vụ án, Sau khi bị Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T đánh, anh Nguyễn Minh L cũng có hành vi dùng tuýp sắt đuổi đánh và vụt 02 phát vào T dẫn đến việc H, Đ, T tiếp tục đuổi đánh anh L. Tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện hành vi của anh L thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, xuất phát từ trạng thái bị bức xúc, dồn nén từ trước do nhiều lần bị nhân viên của nhà xe P (Cụ thể do H, Đ và T) chèn ép, gây cản trở trong quá trình kinh doanh dịch vụ vận tải. Ngay trước khi xảy ra vụ án, xe ô tô khách của anh L đã bị xe ô tô của các H, Đ và T đi trước cản trở từ bến xe Nam Trung; anh L đã trình báo và được Công an xã Nam

Trung can thiệp, giải Q nhưng các bị cáo H, Đ, T không dừng lại mà tiếp tục dùng xe ở khu vực đường yy1 ở xã Nam Hà, tạo có sự chướng ngại gây sự, đánh anh L. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến vụ án hoàn toàn xuất phát từ lỗi của các bị cáo Đ, H và T; Hành vi dùng tuýp sắt đuổi đánh T của anh L diễn ra nhanh (camera thể hiện 15 giây). Thương tích mà anh L gây ra cho T chỉ là xây xước ngoài da, Nguyễn Ngọc T kiên Q từ chối giám định thương tích, bản thân anh L là người đã chủ động gửi đơn tố giác tội phạm để các cơ quan pháp luật triệt phá hành vi phạm tội của nhóm “Cường Dụ”. Xác định hành vi của anh Nguyễn Minh L có dấu hiệu của tội Gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên xem xét toàn diện nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi; Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của anh L đã gây ra cũng như nhân thân của anh L, cần thiết phải áp dụng khoản 2 điều 8 BLHS năm 2015; Không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Minh L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8.2] Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn C1 là Giám đốc công ty TNHH dịch vụ vận tải P và anh Đỗ Văn Q là chủ xe ô tô khách BKS: 29B-606.yy,; Tài liệu điều tra xác định anh C1 giao cho H xuống Tiền Hải để giải Q mâu thuẫn giữa nhà xe P và nhà xe Minh L nhưng không chỉ đạo H và các nhân viên công ty chặn xe hay gây thương tích cho anh L; anh C1 và anh Q đều không biết, không tham gia, xúi giục hay giúp sức việc H, Đ, T chặn xe sau đó xô xát, đánh nhau với anh L nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 9.500.000 đồng anh L khai mang lên nhà và đưa cho anh C1 tối ngày 21/11/2020, tài liệu điều tra xác định đây là tiền anh L sử dụng với mục đích thỏa thuận cho xe ô tô 29 chỗ BKS: 17B-011.xx được dán thương hiệu P, việc giao dịch dân sự giữa các bên là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, đe dọa nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8.3] Đối với hành vi gây cản trở việc nhà xe Minh L (Xe ô tô khách của anh L) đón bắt khách trên đường 221 của một số nhân viên nhà xe P trước ngày 10/12/2020, các đối tượng đều khai nhận đây là hành vi tự phát của cá nhân, không có ai chỉ đạo thực hiện, mặt khác việc cản trở chưa gây thiệt hại gì về tính mạng, sức khỏe hay tài sản cho nhà xe Minh L, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đặng Duy H, Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tiến Đ và Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” Và “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Duy H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

## **2. Về hình phạt:**

2.1- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm a khoản 1 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 50; điều 55; điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Tiến Đ. Xử phạt Hoàng Tiến Đ (Tên thường gọi Đ Tý) 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng tù về tội *Gây rối trật tự công cộng* và 08 (Tám) tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích*. Tổng hợp hình phạt buộc Hoàng Tiến Đ phải chịu chung cho cả 02 tội là: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/12/2020.

2.2 - Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm a khoản 1 điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 50; điều 55; điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Xử phạt Nguyễn Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *Gây rối trật tự công cộng* và 06 (Sáu) tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích*. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Ngọc T phải chịu chung cho cả 02 tội là: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/12/2020.

2.3 - Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38; điều 50; điều 58 BLHS đối với bị cáo Đặng Duy H. Xử phạt Đặng Duy H (Tên thường gọi Mắm) 03 (Ba) năm tù về tội *Gây rối trật tự công cộng*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/12/2020.

## **3. Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 50 cm, phi 21.

- Trả lại chị Trần Thị H: 01 bánh xe ô tô có dòng chữ MAX XIS và 01 tay công vận ốc hình chữ L màu bạc bằng kim loại.

- Trả lại Đặng Duy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen.

- Trả lại Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng.

(Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Tiên Hải quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2021).

## **4. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải Q.

**5. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Hoàng Tiến Đ, Đặng Duy H và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, điều 333 của BLTTHS.

Các bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày yy/9/2021.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; Bị hại; NLQ;
- VKSND h Tiền Hải;
- Công an huyện TH;
- Phòng TC- KT- TĐ;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ, VP;

**Phạm Hải Bảo**